BẢNG GIÁ ĐẤT Ở ĐÔ THỊ HUYỆN HÓC MÔN

(Ban hành kèm Quyết định số 89 /2010/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	XUÂN THỚI SƠN 1	NGUYỄN VĂN BỨA	DƯƠNG CÔNG KHI	330
2	ẤP DÂN THẮNG 1	QUỐC LỘ 22	GIÁP XÃ XUÂN THỚI SƠN	550
3	ẤP DÂN THẮNG 2	QUỐC LỘ 22	HƯƠNG LỘ 60	550
4	ẤP TAM ĐÔNG	ĐẶNG THÚC VỊNH	KÊNH TRẦN QUANG CƠ	400
5	ẤP THỐNG NHẤT 2 - NHỊ TÂN 1	QUỐC LỘ 22	NHÀ ÔNG MỘT EM	590
6	BÀ ĐIỂM 2	NGUYỄN THỊ SÓC	ĐƯỜNG LIÊN XÃ BÀ ĐIỂM-XUÂN THỚI THƯỢNG	660
7	BÀ ĐIỂM 5	NGUYỄN ẢNH THỦ	PHAN VĂN HỚN	660
8	BÀ ĐIỂM 6	NGUYỄN ẢNH THỦ	QUỐC LỘ 22	880
9	BÀ ĐIỂM 7	NGUYỄN ẢNH THỦ	QUỐC LỘ 22	1.320
10	BÀ ĐIỂM 8	PHAN VĂN HỚN	QUỐC LỘ 22	1.540
11	BÀ TRIỆU	QUANG TRUNG	NGÃ 4 GIẾNG NƯỚC (QUỐC LỘ 22)	2.640
12	BÙI CHU	NGUYỄN ẢNH THỦ	HỒ NGỌC CẨN	1.760
13	BÙI CÔNG TRỪNG	CẦU VÕNG	NGÃ 3 ĐỒN	990
14	BÙI VĂN NGỮ	NGÃ 3 BẦU	NGUYỄN ẢNH THỦ	1.430
15	DƯƠNG CÔNG KHI (ĐƯỜNG LIÊN XÃ TÂN HIỆP -TÂN THỚI NHÌ-XUÂN THỚI THƯỢNG-VĨNH LỘC)	NGÃ 3 ÔNG TRÁC	NGÃ 4 HỒNG CHÂU-QUỐC LỘ 22	660
		NGÃ 4 HỒNG CHÂU	TỈNH LỘ 14	440
		TỈNH LỘ 14	GIÁP HUYỆN BÌNH CHÁNH	400
16	ĐẶNG CÔNG BỈNH	TRỌN ĐƯỜNG		550
17	ĐẶNG THÚC VỊNH	NGÃ 3 CHÙA	NGÃ 4 THỚI TỨ	880
		NGÃ 4 THỚI TỨ	CẦU RẠCH TRA (GIÁP HUYỆN CỦ CHI)	770
18	ĐỖ VĂN DẬY	LÒ SÁT SINH CŨ	CẦU XÁNG	770
		CẦU XÁNG	NGÃ 3 LÁNG CHÀ (GIÁP HUYỆN CỦ CHI)	550
19	ĐỒNG TÂM	NGUYỄN ẢNH THỦ	QUỐC LỘ 22	660
20	ĐƯỜNG 02 - ẤP MỚI 2	TÔ KÝ	MỸ HUẾ	400
21	ĐƯỜNG ẤP ĐÌNH 2	TRUNG MỸ	BÀ TRIỆU	440
22	ĐƯỜNG ĐÔNG THẠNH 2	BẾN ĐÒ THỚI THUẬN	TRẦN QUANG CƠ	440
23	ĐƯỜNG ĐÔNG THẠNH 5	ĐẶNG THÚC VỊNH	HƯƠNG LỘ 80B	660
24	ĐƯỜNG SỐ 3	NGUYỄN THỊ SÓC	QUỐC LỘ 22	550
25	ĐƯỜNG TÂN HIỆP	THỚI TÂY - TÂN HIỆP (HẠT ĐIỀU HUỲNH MINH)	HƯƠNG LỘ 60 (NGÃ TƯ NGỢI)	550
26	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 4	ĐƯỜNG LIÊN XÃ THỊ TRẤN TÂN HIỆP	NHÀ MÁY NƯỚC TÂN HIỆP	440
27	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 7	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 4	ĐƯỜNG THỚI TÂY-TÂN HIỆP	440
28	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 14	ĐƯỜNG LIÊN XÃ THỊ TRẤN TÂN HIỆP	DƯƠNG CÔNG KHI	330
29	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 15	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 5	NHÀ MÁY NƯỚC TÂN HIỆP	550
30	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 31	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 14	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 4	330
31	ĐƯỜNG TÂN XUÂN 2	TRUNG MỸ	TÔ KÝ	440

32	ĐƯỜNG TÂN XUÂN 6	QUỐC LỘ 22	TRUNG MỸ	440
33	ĐƯỜNG TUYẾN ỐNG NƯỚC SẠCH	NGUYỄN ẢNH THỦ	LÝ THƯỜNG KIỆT	880
		LÝ THƯỜNG KIỆT	NHÀ MÁY NƯỚC TÂN HIỆP	440
34	GIÁC ĐẠO	TRUNG MỸ - TÂN XUÂN	THƯƠNG MẠI 1	660
35	HÀ NỘI	NGUYỄN ẢNH THỦ	LÊ LỢI	660
36	HƯƠNG LỘ 60 (LÊ LỢI)	LÝ THƯỜNG KIỆT	DƯƠNG CÔNG KHI	1.320
37	HƯƠNG LỘ 60B	NGÃ 3 LAM SƠN	HƯƠNG LỘ 60	1.320
38	HƯƠNG LỘ 80B	NGUYỄN ẢNH THỦ	ĐẶNG THÚC VỊNH	660
39	LÊ LAI	TRỌN ĐƯỜNG		5.280
40	LÊ THỊ HÀ	TRỌN ĐƯỜNG		1.430
41	LÊ VĂN KHƯƠNG	CẦU DỪA	ĐẶNG THÚC VỊNH	1.430
42	LIÊN ẤP NAM THỚI - THỚI TỨ XÃ THỚI TAM THÔN	TRẦN KHẮC CHÂN NỐI DÀI	TRỊNH THỊ MIẾNG	660
43	XUÂN THỚI SƠN 2	NGUYỄN VĂN BỨA	DƯƠNG CÔNG KHI	330
44	LIÊN ẤP 1-4 XÃ XUÂN THỚI THƯỢNG	PHAN VĂN HỚN	DƯƠNG CÔNG KHI	400
45	LIÊN ẤP: 2-6-7 XÃ ĐÔNG THẠNH	ĐẶNG THÚC VỊNH	HƯƠNG LỘ 80B	460
46	LIÊN ẤP: 3-7 XÃ XUÂN THỚI THƯỢNG	PHAN VĂN HỚN	TRẦN VĂN MƯỜI	480
47	LIÊN ẤP: 5-7 XÃ ĐÔNG THẠNH	ĐẶNG THÚC VỊNH	HƯƠNG LỘ 80B	660
48	LIÊN ẤP THỚI TỨ TRUNG ĐÔNG	ĐƯỜNG LIÊN XÃ TT-TTT	LIÊN XÃ THỚI TAM THÔN - ĐÔNG THẠNH	440
49	LIÊN XÃ (TÂN XUÂN - XUÂN THỚI SƠN - XUÂN THỚI THƯỢNG)	QUỐC LỘ 22	TRẦN VĂN MƯỜI	440
		TRẦN VĂN MƯỜI	KÊNH TIÊU LIÊN XÃ	400
50	LIÊN XÃ TÂN THỚI NHÌ - THỊ TRẤN	QUỐC LỘ 22	HƯƠNG LỘ 60	880
51	LIÊN XÃ THỊ TRẤN - TÂN HIỆP	LÝ NAM ĐẾ	DƯƠNG CÔNG KHI	880
52	LIÊN XÃ THỊ TRẤN - THỚI TAM THÔN	QUANG TRUNG	TRỊNH THỊ MIẾNG	660
53	LIÊN XÃ THỊ TRẤN - THỚI TAM THÔN	NGÃ BA CHÙA	LÊ THỊ HÀ	880
54	LIÊN XÃ THỚI TAM THÔN - ĐÔNG THẠNH	ĐẶNG THÚC VINH	TRỊNH THỊ MIẾNG	400
55	LÝ NAM ĐẾ	TRỌN ĐƯỜNG		5.720
56	LÝ THƯỜNG KIỆT	TRỌN ĐƯỜNG		3.300
57	MỸ HUỀ	THIÊN QUANG	TÂN XUÂN - TRUNG CHÁNH 1	460
58	NGÔ QUYỀN	TRỌN ĐƯỜNG		5.280
59	NGUYỄN ẢNH THỦ	PHAN VĂN HỚN	QUỐC LỘ 22 (NGÃ 4 TRUNG CHÁNH)	3.300
		QUỐC LỘ 22 (NGÃ 4 TRUNG CHÁNH)	TÔ KÝ	4.200
		TÔ KÝ	PHƯỜNG HIỆP THÀNH - Q12	2.640
60	NGUYỄN HỮU CẦU	NGUYỄN ẢNH THỦ	TÔ KÝ	880
61	NGUYỄN THỊ SÓC	NGUYỄN ẢNH THỦ	NGÃ 3 QUỐC LỘ 22	2.640
62	NGUYỄN THỊ THỬ	NGUYỄN VĂN BỨA (TỈNH LỘ 9)	PHAN VĂN HỚN (TỈNH LỘ 14)	660
63	NGUYỄN VĂN BỨA	NGÃ 4 HÓC MÔN	PHAN VĂN HỚN (TỈNH LỘ 14)	1.200
		PHAN VĂN HỚN	GIÁP TỈNH LONG AN	990
64	NHÀ VUÔNG	QUỐC LỘ 22 (ĐƯỜNG XUYÊN Á)	ĐỒNG TÂM	660
65	PHẠM VĂN SÁNG	TỈNH LỘ 14 XUÂN THỚI THƯỢNG	RANH HUYỆN BÌNH CHÁNH	660
66	PHAN VĂN ĐỐI	PHAN VĂN HỚN	CẦU SA (GIÁP HUYỆN BÌNH CHÁNH)	1.540
67	PHAN VĂN HỚN	QUỐC LỘ 1A	TRẦN VĂN MƯỜI	1.760
		TRẦN VĂN MƯỜI	NGUYỄN VĂN BỨA	1.320
68	QUANG TRUNG	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGÃ 3 CHÙA (TỈNH LỘ 15)	5.500
69	QUỐC LỘ 1A	CẦU VƯỢT AN SƯƠNG	CẦU BÌNH PHÚ TÂY	2.860
70	QUỐC LỘ 22 (QUỐC LỘ 1)	CẦU VƯỢT AN SƯƠNG	NGÃ 4 TRUNG CHÁNH	2.860

		NGÃ 4 TRUNG CHÁNH	NGÃ 4 HỒNG CHÂU	2.750
		NGÃ 4 HỒNG CHÂU	CẦU AN HẠ (GIÁP HUYỆN CỦ CHI)	1.650
71	RẠCH HÓC MÔN	KHU PHỐ 1	KHU PHỐ 6	880
72	RẠCH HÓC MÔN	KHU PHỐ 7	KHU PHỐ 8	880
73	RANH ẤP MỸ HÒA 1 - MỸ HÒA 3	TRUNG MỸ	ĐỒNG TÂM	660
74	RANH XÃ TRUNG CHÁNH - TÂN XUÂN	TÔ KÝ	TRUNG MỸ	660
75	RỖNG BÀNG XÃ TÂN HIỆP	DƯƠNG CÔNG KHI	DƯƠNG CÔNG KHI	440
76	SỐ 05 XÃ TÂN THỚI NHÌ	QUỐC LỘ 22	HƯƠNG LỘ 60	660
77	SỐ 06 XÃ TÂN THỚI NHÌ	QUỐC LỘ 22	HƯƠNG LỘ 60	510
78	SỐ 07 XÃ TÂN THỚI NHÌ	QUỐC LỘ 22	HƯƠNG LỘ 60	550
79	SỐ 12 XÃ TÂN THỚI NHÌ	DƯƠNG CÔNG KHI	NHÀ ÔNG 2 Ơ	440
80	SỐ 14 XÃ TÂN THỚI NHÌ	DƯƠNG CÔNG KHI	CẦU ÔNG 6 KÉO	440
81	SỐ 17 XÃ TÂN THỚI NHÌ	THÁNH GIÊSU	ĐƯỜNG SỐ 8	550
82	SỐ 8 XÃ TÂN THỚI NHÌ	QUỐC LỘ 22	DƯƠNG CÔNG KHI	550
83	TÂN HIỆP 6	DƯƠNG CÔNG KHI	HƯƠNG LỘ 60	440
84	THÁI BÌNH	NGUYỄN ẢNH THỦ	HỒ NGỌC CẨN	660
85	THIÊN QUANG	TÔ KÝ	TRUNG MỸ - TÂN XUÂN	660
86	THỚI TÂY - TÂN HIỆP (ĐƯỜNG TÂN HIỆP 5)	NGÃ 3 CÂY DONG	ĐƯỜNG TÂN HIỆP 6	550
87	THƯƠNG MẠI 1	NGUYỄN ẢNH THỦ	QUANG TRUNG	660
88	THƯƠNG MẠI 3	NGUYỄN ẢNH THỦ	QUANG TRUNG	880
89	TÔ KÝ	NGUYỄN ẢNH THỦ	NGÃ 3 CHÙA (TỈNH LỘ 15)	2.200
90	TRẦN BÌNH TRỌNG	TRỌN ĐƯỜNG		5.280
91	TRẦN KHẮC CHÂN	TRỌN ĐƯỜNG		3.630
92	ĐƯỜNG TRẦN KHẮC CHÂN NỐI DÀI	RẠCH HÓC MÔN	ĐƯỜNG LIÊN XÃ THỊ TRẤN-THỚI TAM THÔN	990
93	TRẦN VĂN MƯỜI	NGÃ 4 GIẾNG NƯỚC (QUỐC LỘ 22)	PHAN VĂN HỚN	1.100
94	TRỊNH THỊ MIẾNG (ĐƯỜNG TRUNG CHÁNH-TÂN HIỆP)	BÙI VĂN NGỮ (NGÃ 3 BẦU)	CẦU BẾN NỌC	660
95	TRUNG MỸ	NGUYỄN ẢNH THỦ	LÊ THỊ HÀ	550
		LÊ THỊ HÀ	QUỐC LỘ 22	440
96	TRƯNG NỮ VƯƠNG	QUANG TRUNG	TRẦN KHẮC CHÂN	5.720
		TRẦN KHẮC CHÂN	LÒ SÁT SINH	3.300
97	TRƯNG VƯƠNG 3	NGUYỄN ẢNH THỦ	TUYẾN ỐNG NƯỚC	660
98	TUYẾN 9 XÃ THỚI TAM THÔN	ĐẶNG THÚC VỊNH	LIÊN XÃ THỚI TAM THÔN - ĐÔNG THẠNH	660
99	TUYẾN 5 XÃ THỚI TAM THÔN	TÔ KÝ	KÊNH TRẦN QUANG CƠ	660
100	XUÂN THỚI THƯỢNG 4 (ẤP 4)	PHAN VĂN HỚN	XUÂN THỚI THƯỢNG 2	400
101	XUÂN THỚI THƯỢNG 5 (ẤP 5)	PHAN VĂN HỚN	NGUYỄN THỊ THỬ	440
102	XUÂN THỚI THƯỢNG 6 (ẤP 2)	NGUYỄN THỊ THỬ	TRẦN VĂN MƯỜI	400
103	XUÂN THỚI THƯỢNG 7 (ẤP 3)	TRẦN VĂN MƯỜI	BÀ ĐIỂM 1	550
104	XUÂN THỚI THƯỢNG 8 (ẤP 3)	PHAN VĂN HỚN	BÀ ĐIỂM 1	480
105	XUÂN THỚI THƯỢNG 9 (ẤP 3)	TRẦN VĂN MƯỜI	XUÂN THỚI THƯỢNG 8	440
106	XUÂN THỚI THƯỢNG 15 (ẤP 1)	XUÂN THỚI THƯỢNG 16	DƯƠNG CÔNG KHI	400
107	XUÂN THỚI THƯỢNG 16 (ẤP 1)	XUÂN THỚI THƯỢNG 16 (ẤP 1)	XUÂN THỚI THƯỢNG 17	400
108	XUÂN THỚI THƯỢNG 17 (ẤP 1)	XUÂN THỚI THƯỢNG 1	DƯƠNG CÔNG KHI	400
109	XUÂN THỚI THƯỢNG 23 (ẤP 4)	XUÂN THỚI THƯỢNG 4	XUÂN THỚI THƯỢNG 24	400
110	XUÂN THỚI THƯỢNG 24 (ẤP 4)	XUÂN THỚI THƯỢNG 1	XUÂN THỚI THƯỢNG 4	400
111	XUÂN THỚI THƯỢNG 26	XUÂN THỚI THƯỢNG 4	XUÂN THỚI THƯỢNG 26-4	400
112	VẠN HẠNH 1	NGUYỄN ẢNH THỦ	TRUNG MỸ - TÂN XUÂN	660
113	VẠN HẠNH 3	NGUYỄN ẢNH THỦ	VẠN HẠNH 1	660
114	VẠN HẠNH 4	NGUYỄN ẢNH THỦ	VẠN HẠNH 1	660

115	XUÂN THỚI 2 XÃ XUÂN THỚI ĐÔNG	TRẦN VĂN MƯỜI	KÊNH TIÊU LIÊN XÃ XUÂN THỚI ĐÔNG - XUÂN THỚI SƠN	440
116	XUÂN THỚI 3 XÃ XUÂN THỚI ĐÔNG	QUỐC LỘ 22	TRẦN VĂN MƯỜI	440
117	XUÂN THỚI 15	XUÂN THỚI 3	QUỐC LỘ 22	350
118	XUÂN THỚI 5	TRẦN VĂN MƯỜI	QUỐC LỘ 22	370
119	XUÂN THỚI 6	TRẦN VĂN MƯỜI	KÊNH TIÊU LIÊN XÃ	260
120	XUÂN THỚI 8	TRẦN VĂN MƯỜI	TUYẾN LIÊN XÃ (TÂN XUÂN - XUÂN THỚI SƠN - XUÂN THỚI THƯỢNG)	350
121	XUÂN THỚI 7	XUÂN THỚI 2	XUÂN THỚI 23	330
122	XUÂN THỚI 9	XUÂN THỚI 3	ĐƯỜNG LIÊN XÃ: TÂN XUÂN-XUÂN THỚI SƠN-XUÂN THỚI THƯỢNG	330
123	XUÂN THỚI 23	TRẦN VĂN MƯỜI	QUỐC LỘ 22	330
124	XUÂN THỚI SƠN 16	ĐẦU XUÂN THỚI SƠN 1	XUÂN THỚI SƠN 4	330
125	XUÂN THỚI SƠN 2	NGUYỄN VĂN BỨA	CUỐI XUÂN THỚI SƠN 20	440
126	XUÂN THỚI SƠN 20	NGUYỄN THỊ THỬ	CUỐI ĐƯỜNG	440
127	XUÂN THỚI SƠN 20C	NGUYỄN THỊ THỬ	XUÂN THỚI SƠN 17	330
128	XUÂN THỚI SƠN 22	NGUYỄN THỊ THỬ	KÊNH TIÊU LIÊN XÃ	330
129	XUÂN THỚI SƠN 37	NGUYỄN VĂN BỨA	DƯƠNG CÔNG KHI	330
130	XUÂN THỚI SƠN 38	CUỐI XUÂN THỚI SƠN 20	GIÁP XTT (DỌC KÊNH LIÊN XÃ)	330
131	XUÂN THỚI SƠN 4	NGUYỄN VĂN BỨA	DƯƠNG CÔNG KHI	330
132	XUÂN THỚI SƠN 5	ĐẶNG CÔNG BỈNH	CUỐI KÊNH 6	330
133	ẤP ĐÌNH 4 (TÂN XUÂN)	TRUNG MỸ-TÂN XUÂN	LÊ THỊ HÀ	440
134	ĐƯỜNG KHU PHỐ 1-01 (THỊ TRẤN HÓC MÔN)	LÝ THƯỜNG KIỆT (NGÃ 3 VIỆT HÙNG)	BÀ TRIỆU	1.320
135	ĐƯỜNG KHU PHỐ 1-02 (THỊ TRẤN HÓC MÔN)	KHU PHỐ 1-01	MƯƠNG TIÊU (NHÀ ÔNG ÚT TRA)	1.100
136	ĐƯỜNG KHU PHỐ 1-03 (THỊ TRẤN HÓC MÔN)	LÝ THƯỜNG KIỆT (NGÃ 3 ĐÌNH)	BÀ TRIỆU	1.320
137	ĐƯỜNG KHU PHỐ 2-01 (THỊ TRẤN HÓC MÔN)	LÝ THƯỜNG KIỆT (NGÂN HÀNG THƯƠNG TÍN)	LÝ THƯỜNG KIỆT	1.100
138	ĐƯỜNG KHU PHỐ 2-02 (THỊ TRẤN HÓC MÔN)	KHU PHỐ 2-01	MƯƠNG THOÁT NƯỚC (NHÀ ÔNG HAI CHÂU)	880
139	ĐƯỜNG KHU PHỐ 3-01 (THỊ TRẤN HÓC MÔN)	LÝ THƯỜNG KIỆT (NHÀ ÔNG HẢI)	HƯƠNG LỘ 60 (TRƯỜNG NGUYỄN AN NINH)	1.100
140	ĐƯỜNG KHU PHỐ 3-07 (THỊ TRẤN HÓC MÔN)	LÝ THƯỜNG KIỆT (NHÀ ÔNG TƯ TRÚ)	HƯƠNG LỘ 60 (NHÀ ÔNG CHUYỂN)	1.100
141	ĐƯỜNG KHU PHỐ 3-08 (THỊ TRẤN HÓC MÔN)	LÝ THƯỜNG KIỆT (NHÀ ÔNG 2 ON)	NHÀ ÔNG LIA	1.100
142	ĐƯỜNG KHU PHỐ 8-15 (THỊ TRẤN HÓC MÔN)	LÊ THỊ HÀ	RẠCH HÓC MÔN	1.100
143	ĐƯỜNG SỐ 08 - MỸ HÒA 3 (TÂN XUÂN)	TÂN XUÂN 6	RANH TÂN XUÂN-TRUNG CHÁNH	440
144	ĐƯỜNG ĐÔNG THẠNH 1 (ĐÔNG THẠNH)	ĐẶNG THÚC VỊNH	HƯƠNG LỘ 80B	660
145	ĐƯỜNG SỐ 1 (XUÂN THỚI ĐÔNG)	QUỐC LỘ 22	NGUYỄN THỊ SÓC	550
146	ĐƯỜNG SỐ 2 (XUÂN THỚI ĐÔNG)	QUỐC LỘ 22	ĐƯỜNG SỐ 9 MỸ HÒA 2	550
147	ĐƯỜNG SỐ 4 (XUÂN THỚI ĐÔNG)	QUỐC LỘ 22	HẺM CỤT MỸ HÒA 2	550
148	ĐƯỜNG SỐ 5 (XUÂN THỚI ĐÔNG)	QUỐC LỘ 22	ĐƯỜNG SỐ 8 MỸ HÒA 2	550

149	ĐƯỜNG SỐ 6 (XUÂN THỚI ĐÔNG)	QUỐC LỘ 22	HẺM CỤT MỸ HÒA 2 GẦN ĐƯỜNG SỐ 11	550
150	ĐƯỜNG SỐ 7 (XUÂN THỚI ĐÔNG)	QUỐC LỘ 22	HẺM CỤT GẦN ĐƯỜNG SỐ 11	550
151	NHỊ BÌNH 3 (NHỊ BÌNH)	BÙI CÔNG TRỪNG	CẦU BÀ MỄN	440
152	NHỊ BÌNH 8 (NHỊ BÌNH)	BÙI CÔNG TRỪNG (NGÃ 3 CÂY KHẾ)	GIÁP ĐƯỜNG NHỊ BÌNH 2A	440
153	NHỊ BÌNH 9 (NHỊ BÌNH)	BÙI CÔNG TRỪNG (BÊN HÔNG ỦY BAN XÃ)	SÔNG SÀI GÒN	440
154	TÂN HIỆP 14-32 (TÂN HIỆP)	TÂN HIỆP 14 TÂN HIỆP 4	TÂN HIỆP 32 TÂN HIỆP 4 NỐI DÀI	440
155	TÂN HIỆP 4 NỐI DÀI (TÂN HIỆP)	TÂN HIỆP 4	DƯƠNG CÔNG KHI (NHÀ MÁY NƯỚC TÂN HIỆP)	440
156	TÂN HIỆP 8 (TÂN HIỆP)	RỖNG BANG (CHÙA CÔ XI)	HƯƠNG LỘ 65	440
157	TÂN TIẾN 11 (XUÂN THỚI ĐÔNG)	TÂN TIẾN 7	TÂN TIẾN 1	550
158	TÂN TIẾN 12 (XUÂN THỚI ĐÔNG)	TÂN TIẾN 7	TÂN TIẾN 1	550
159	TÂN TIẾN 4 (XUÂN THỚI ĐÔNG)	QUỐC LỘ 22	XUÂN THỚI 5	550
160	TÂN XUÂN 1 (TÂN XUÂN)	BÀ TRIỆU	LÊ THỊ HÀ	440
		LÊ THỊ HÀ	TÂN XUÂN 2	440
161	TÂN XUÂN 3 (TÂN XUÂN)	RANH TÂN XUÂN-TRUNG CHÁNH	TÔ KÝ	440
162	TÂN XUÂN 4 (TÂN XUÂN)	QUỐC LỘ 22	TRUNG MỸ-TÂN XUÂN	440
163	TÂN XUÂN 5 (TÂN XUÂN)	TUYẾN NƯỚC SẠCH	TRUNG MỸ-TÂN XUÂN	330
164	TÂN XUÂN 7 (TÂN XUÂN)	SỐ 08-MỸ HÒA 3	TRUNG MỸ-TÂN XUÂN	330
165	THỚI TAM THÔN 11A (THỚI TAM THÔN)	ĐẶNG THÚC VỊNH	LIÊN XÃ THỚI TAM THÔN -THỊ TRẤN	660
166	THỚI TAM THÔN 13 (THỚI TAM THÔN)	TRỊNH THỊ MIẾNG	TUYẾN 5 THỚI TAM THÔN	660
167	THỚI TAM THÔN 6 (THỚI TAM THÔN)	NGÃ 5 TAM ĐÔNG	NGUYỄN ẢNH THỦ	330
168	TRUNG ĐÔNG 11 (THỚI TAM THÔN)	TRỊNH THỊ MIẾNG	KÊNH T2	330
169	TRUNG ĐÔNG 12 (THỚI TAM THÔN)	TRỊNH THỊ MIẾNG	KÊNH T1	330
170	TRUNG ĐÔNG 7 (THỚI TAM THÔN)	LIÊN XÃ THỚI TAM THÔN-ĐÔNG THẠNH	CẦU ĐỘI 4	330
171	TRUNG ĐÔNG 8 (THỚI TAM THÔN)	LIÊN XÃ THỚI TAM THÔN-ĐÔNG THẠNH	RẠCH HÓC MÔN	330
172	XUÂN THỚI SƠN 21 (XUÂN THỚI SƠN)	NGUYỄN THỊ THỬ	XUÂN THỚI SƠN 38	440
173	XUÂN THỚI SƠN 26 (XUÂN THỚI SƠN)	NGUYỄN VĂN BỨA	XUÂN THỚI SƠN 1	440
174	XUÂN THỚI SƠN 27 (XUÂN THỚI SƠN)	XUÂN THỚI SƠN 26	XUÂN THỚI SƠN 1	440
175	XUÂN THỚI SƠN 6 (XUÂN THỚI SƠN)	XUÂN THỚI SƠN 8	ĐẶNG CÔNG BỈNH	440

176	XUÂN THỚI SƠN 8 (XUÂN THỚI SƠN)	DƯƠNG CÔNG KHI	XUÂN THỚI SƠN 6	440
177	XUÂN THỚI SƠN A (XUÂN THỚI SƠN)	RANH XÃ TÂN THỚI NHÌ	XUÂN THỚI SƠN 6	440